

Số: 06 /2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 17/2005/TT-BXD ngày 01/11/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 31/TTr- SXD ngày 09/01/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh là cơ sở để xác định giá dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ TP;
- Công báo tỉnh; TT Tin học;
- Website của tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Lưu VT-CN-NL-TH-TM-VX-NC,(CH.200).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN
DỊCH VỤ DUY TRÌ, VỆ SINH CÔNG VIÊN VÀ QUẢN LÝ,
SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2008/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 02 năm 2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

**PHẦN I
THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG**

Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là định mức kinh tế - kỹ thuật qui định mức hao phí cần thiết về vật liệu, công cụ lao động, nhân công, máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng đối với các công tác: 1m² quét rác, thay nước 1m² hồ cảnh, bảo vệ 01ha công viên - giải phân cách - lâm viên cảnh - tượng đài, quản lý 01 chốt đèn, thay 01 bộ phận, phụ kiện của đèn tín hiệu giao thông, sửa chữa chạm chập, sự cố lưới điện 01 chốt đèn tín hiệu giao thông, duy tu, bảo dưỡng 01 tú, 01 cột đèn, 01 bầu đèn, 01 mặt đèn tín hiệu giao thông.

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN:

- Thông tư số 17/2005/TT-BXD ngày 01/11/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị.
- Tình hình thực tế công tác quản lý dịch vụ công ích đô thị tại địa phương.

I. NỘI DUNG ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN:

Định mức dự toán bao gồm:

1. Mức hao phí vật liệu:

Không bao gồm vật liệu phụ dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và các loại vật liệu khác đã tính trong chi phí chung kể cả các loại công cụ lao động cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng đối với các công tác có liên quan đến dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hao phí lao động:

Là số ngày công lao động của công nhân tham gia trực tiếp để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc thuộc dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh. Số lượng lao động bao gồm lao động chính, lao động phụ tham gia thực hiện từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành

công việc. Cấp bậc công nhân quy định trong tập định mức này là cấp bậc thợ bình quân của các công nhân tham gia thực hiện từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công việc.

3. Mức hao phí máy thi công:

Là số ca máy thi công trực tiếp tham gia để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng đối với các công tác có liên quan đến dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT CẤU ĐỊNH MỨC:

Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh được trình bày theo nhóm, loại công tác được mã hóa thống nhất bao gồm 2 Chương:

Chương I: Duy trì, vệ sinh công viên.

Chương II: Quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

III. QUI ĐỊNH ÁP DỤNG:

Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh là căn cứ để lập đơn giá, làm cơ sở để lập dự toán cho dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

PHẦN II ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN

CHƯƠNG I DUY TRÌ, VỆ SINH CÔNG VIÊN

CX4.01.00 – QUÉT RÁC TRONG CÔNG VIÊN

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động.
- Quét sạch rác bẩn, thu gom, vận chuyển đến nơi quy định.
- Vệ sinh dụng cụ và cất vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường, bãi luôn sạch sẽ, không có rác bẩn.

Đơn vị tính: 1.000m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Đường nhựa, đường đá, đường gạch sin	Vĩa hè (gạch lá dừa, mắt na...)	Thảm cỏ
CX4.01.00	Quét rác trong công viên	<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	0,22	0,25	0,50
				1	2	3

CX4.02.00 – THAY NƯỚC HỒ CẢNH

Thành phần công việc:

- Bơm sạch nước cũ bẩn, cọ rửa xung quanh hồ vét sạch bùn đất trong đáy hồ, vận chuyển rác bùn đổ tại nơi quy định, cấp nước mới cho hồ.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Hồ ≤ 1.000m ²	Hồ > 1.000m ²
CX4.02.00	Thay nước hồ cảnh	<u>Vật liệu:</u> - Nước máy	m ³	60,00	100,00
		<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	2,00	2,00
		<u>Máy thi công:</u> - Máy bơm nước 3CV	ca	1,33	2,20
				1	2

CX4.03.00 – DUY TRÌ BỂ PHUN VÀ BỂ KHÔNG PHUN

Thành phần công việc:

- Cọ rửa trong và ngoài bể, dọn vớt rác thay nước theo quy định, vận hành hệ thống phun với những bể có hệ thống phun, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 1 bể/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức				
				Bể phun		Bể không phun		
				<20m ²	≥20m ²	≤3m ²	<20m ²	≥20m ²
CX4.03.00	Duy trì bể phun và bể không phun	<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	10,50	21,00	1,20	6,00	12,00
				1	2	3	4	5

CX4.04.00 – BẢO VỆ CÔNG VIÊN, GIẢI PHÂN CÁCH, LÂM VIÊN CẢNH VÀ TƯỢNG ĐÀI

Đơn vị tính: 1ha/ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Công viên kín, tượng đài	Công viên hở, giải phân cách, tiểu hoa viên, quảng trường...	Lâm viên cảnh, rừng sinh thái
CX4.04.00	Bảo vệ công viên, giải phân cách, lâm viên cảnh và tượng đài	<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	4,00	5,00	0,35
				1	2	3

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG CS10.01.00 – QUẢN LÝ HỆ THỐNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Thường xuyên nhận thông tin, sửa chữa.
- Kiểm tra đo thông số định kỳ của hệ thống đèn.
- Ghi chép hoạt động của mỗi nút (chốt) hàng ngày.
- Xử lý sửa chữa nhỏ, ỏ cắm, tiếp xúc đầu dây.

Đơn vị tính: nút (chốt)/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS10.01.00	Quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông	<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	0,80

CS10.02.00 – THAY KÍNH ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, tháo lắp kính.
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 20 cái

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Kính đèn màu xanh, đỏ, vàng, tròn d = 100, 150, 200, 250, 300 cm	Kính Mêka cong bảo vệ đèn tín hiệu cho người đi bộ
CS10.02.00	Thay kính đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u> - Kính đèn	cái	20,00	20,00
		<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	4,00	4,00
		<u>Máy thi công:</u> - Xe thang	ca	0,60	
				1	2

CS10.03.00 – THAY BÓNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, tháo bóng và lắp ráp lại.
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 100 bóng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS10.03.00	Thay bóng đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u>		
		- Bóng đèn	bóng	100,00
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	2,00

CS10.04.00 – THAY MODULE ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, tháo Module và lắp ráp lại.
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 1 Module

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS10.04.00	Thay Module đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u>		
		- Module	bộ	1,00
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	0,50
		<u>Máy thi công:</u>		
		- Xe thang	ca	0.15

CS10.05.00 – THAY CÁC THIẾT BỊ KHÁC CỦA ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, tháo đèn và thay thế các thiết bị khác của hệ thống đèn tín hiệu giao thông bị hư hỏng.
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức				
				Biến áp 220V/12V	Cầu chì ống 2A	Triac BTA 12	IC 7805	Auto mat 15A
CS10.05.00	Thay các thiết bị khác của hệ thống đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u> - Thiết bị	cái	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4.0/7	công	0,25	0,20	0,20	0,20	0,25
				1	2	3	4	5

CS10.06.00 – THAY BỘ RUỘT TỦ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, tháo bộ ruột đèn tín hiệu giao thông bị hư hỏng thay thế bộ ruột mới.
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS10.06.00	Thay bộ ruột tủ đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u> - Ruột tủ	bộ	1,00
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4.0/7	công	1,00

CS10.07.00 – THAY DÂY LÊN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Khảo sát, lĩnh vật tư, tháo dây cũ, luồn cửa cột.
- Lắp dây mới, kiểm tra.

Đơn vị tính: 1 cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS10.07.00	Thay dây lên đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u>		
		- Dây lên đèn	m	40,00
		- Băng keo	cuộn	1,00
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	5,00
		<u>Máy thi công:</u>		
		- Xe thang	ca	0,50

CS10.08.00 – SỬA CHỮA CHẠM CHẬP, SỰ CỐ LƯỚI ĐIỆN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Kiểm tra phát hiện chạm chập.
- Lĩnh vật tư, kiểm tra thiết bị, dây cáp, bóng đèn.
- Xử lý chạm chập, giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 1 nút (chốt)

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS10.08.00	Sửa chữa chạm chập, sự cố lưới điện đèn tín hiệu giao thông	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cáp 8*1,5mm ²	m	30,00
		- Ống PVC d=49mm	m	30,00
		- Nối ống PVC d=49mm	cái	8,00
		- Rắcco PVC d=49mm	cái	2,00
		- Băng keo PVC	m	5,00
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	6,00
		<u>Máy thi công:</u>		
		- Máy đào 32-42	ca	1,00
		- Máy cắt đường	ca	1,00

Ghi chú: Phần rải thảm bê tông nhựa đường tính riêng.

**CS10.09.00 – DUY TU, BẢO DƯỠNG TỦ, CỘT ĐÈN, BẦU ĐÈN, MẶT ĐÈN
TÍN HIỆU GIAO THÔNG**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, cắt điện.
- Cạo ghi, sơn 3 lớp, 01 lớp chống ghi, 02 lớp sơn nhũ.

Đơn vị tính: 1 tủ, 1 cột, 1 cái

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông	cột đèn tín hiệu giao thông	bầu đèn, mặt đèn tín hiệu giao thông
CS10.09.00	Duy tu, bảo dưỡng tủ, cột đèn, bầu đèn, mặt đèn tín hiệu giao thông.	<u>Vật liệu:</u>				
		- Sơn màu	kg	0,50	0,60	0,50
		- Bàn chải sắt	cái	0,30	0,30	0,30
		- Chổi quét sơn	cái	0,30	0,30	0,30
		- Xăng pha sơn	lít	0,30	0,40	0,30
		<u>Nhân công:</u>				
		- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	1,50	2,00	0,50
		<u>Máy thi công:</u>				
		- Xe thang	ca		0,30	0,30
				1	2	3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư